TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 93/2018/HS-ST Ngày 12-4-2018	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Lâm

Bà Nguyễn Thị Bạn

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Dương Thị Bích Dịu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2018/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN HỮU T**; Sinh ngày 16/12/1997. Tại: Hà Nội.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã A, huyện M, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Thợ sửa chữa xe môtô; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Nguyễn Hữu D (đã chết) và con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1977. Hiện trú tại: Thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo bị áp dụng biện ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú –Có mặt.

Người bị hại: Anh Phạm Tấn V (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Chị Lê Ngọc Hồng T, sinh năm 1986 Địa chỉ: Thôn 3, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lăk – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ Công A

Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

*Người làm chứng:*Anh Đoàn Văn Th

Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 01/5/2017 Nguyễn Hữu T (không có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius màu trắng đen, biển số 47L1-014.32, cùng với anh Đoàn Văn Th (là bạn của T), điều khiển xe mô tô (không rõ biển số), lưu thông trên đường tỉnh lộ 2, thành phố B, theo hướng từ đường V về trung tâm huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến đường nhánh giao nhau với đường tỉnh lộ 2, gần trước số nhà 22, km 05+200m, thôn 3, xã H, thành phố B. Nguyễn Hữu T điều khiển xe mô tô biển số 47L1-014.32 với tốc độ khoảng 50km/h, vượt lên trước xe mô tô của anh Th thì phát hiện thấy phía trước khoảng 15 đến 20m, có anh Phạm Tấn V (sinh năm: 1987, trú tại: Thôn 3, xã H, thành phố B), đi bộ qua đường theo hướng từ bên trái qua bên phải đường. Lúc này T không giảm tốc độ, không thắng xe mô tô lại, không nhường đường cho người đi bộ và T không làm chủ được tay lái nên để phía trước bên trái xe mô tô biển số 47L1-014.32, tông vào phía trong đùi và đầu gối chân trái của anh V, khi anh V đi bộ chỉ còn cách mép đường phải 0m50. Xe mô tô biển số 47L1-014.32, sau khi gây ra tai nạn giao thông, trượt ngã về phía trước và để lại các dấu vết cày xước đứt quãng trên mặt đường dài 21m75 thì mới dừng lại. Hậu quả: Anh Phạm Tấn V bị tử vong trên đường đi cấp cứu.

Về hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn:

Gần trước số nhà 22, km5+200 đường tỉnh lộ 2, thôn 3, xã H, thành phố B. Khu vực hiện trường phía bên phải theo hướng từ đường V về huyện K giao với đường nhánh thôn 3, xã H, rộng 3m80, hai mép đường giao nhau mở rộng hình vòng cung. Đường tỉnh lộ 2 là đường hai chiều, thẳng mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 5m60, hai bên ngoài mặt đường là lề đường có độ rộng hẹp không cố

định, phần đường bên phải theo hướng đi của xe mô tô biển số 47L1-014.32, rộng 2m90, đoạn đường không có đèn đường chiếu sáng, không có chướng ngại vật che khuất ảnh hưởng đến tầm nhìn của người tham gia giao thông, không có biển báo hiệu giao thông đường bộ. Quá trình khám nghiệm hiện trường chọn mép đường bên phải đường tỉnh lộ 2, hướng từ đường V đến huyện K, tỉnh Đắk Lắk, làm mép đường chuẩn. Chọn góc dưới trụ hàng rào ngoài cùng bên phải nhà số 22, đường tỉnh lộ 2 (tính theo hướng từ trong nhà ra ngoài mặt đường) làm mốc cố định.

Xe mô tô biển số 47L1-014.32, ký hiệu là (1), lưu thông trên đường tỉnh lộ 2, theo hướng từ đường V, thành phố B đến huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau vụ tai nạn xe mô tô ngã nghiêng sang phải tại lề đường đất ngoài mép đường bên phải theo hướng đi của xe mô tô. Đầu xe quay về hướng Tây Nam, đuôi xe quay về hướng Đông Bắc. Trục bánh trước đo vào mép đường chuẩn 4m40, trục bánh sau đo vào mép đường chuẩn là 4m70.

Người đi bộ anh Phạm Tấn V sau khi xảy ra nạn được đưa đi cấp cứu.

Các dấu vết để lại hiện trường:

Vết cày xước đứt quãng ký hiệu là (2) dài 21m75, đầu vết xước cách mép đường chuẩn là 0m15, điểm cuối vết xước nằm dưới gác chân trước bên phải xe (1) ở vị trí cuối cùng;

Vết máu ký hiệu là (3), có kích thước (0,4x0,8)m, tâm vết máu cách mép đường chuẩn 0m90, cách bánh sau xe (1) là 10m80;

Cục đá ký hiệu là (4), kích thước (0,06x0,04) cách trục bánh sau xe (1) 7m40, cách mốc cố định 3m55;

Bộ phận giảm thanh (ống pô xe mô tô 1) gãy rời khỏi xe, điểm đầu cách trục bánh sau xe (1) 2m24, cách mép đường chuẩn là 4m05.

Vị trí va chạm giữa xe mô tô (1) với anh Phạm Tấn V tương ứng với mặt đường tỉnh lộ 2, thôn 3, xã H, thành phố B, cách mép đường chuẩn 0m50, cách đầu vết (2) là 3m25 và cách mốc cố định 16m95.

Quá trình khám nghiệm Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã tạm giữ xe mô tô biển số 47L1-014.32 và chụp ảnh hiện trường để phục vụ công tác điều tra.

Tại Bản kết luận pháp y tử thi số 261/PY-T.Th của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk, ngày 26/5/2017 kết luận nguyên nhân tử vong của anh Phạm Tấn V là: Chấn thương sọ não, vỡ xương vòm sọ, chảy máu nội sọ/TNGT.

Tại bản cáo trạng số 92/CT-VKSND TPBMT ngày 20/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T: Từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Bị cáo Nguyễn Hữu T không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Hữu T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của đại diện người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 01/5/2017 Nguyễn Hữu T (không có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius màu trắng đen, biển số 47L1-014.32, theo hướng từ đường V về trung tâm huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến đường nhánh giao nhau với đường tỉnh lộ 2, gần trước số nhà 22, km 05+200m, thôn 3, xã H, thành phố B. Nguyễn Hữu T điều khiển xe mô tô biển số 47L1-014.32 với tốc độ khoảng 50km/h, vượt lên trước xe mô tô của anh Th thì phát hiện thấy phía trước khoảng 15 đến 20m, có anh Phạm Tấn V (sinh năm: 1987, trú tại: Thôn 3, xã H, thành phố B), đi bộ qua đường theo hướng từ bên trái qua bên phải đường. Lúc này T không giảm tốc độ, không thắng xe mô tô lại, không nhường đường cho người đi bộ và T không làm chủ được tay lái nên để phía trước bên trái xe mô tô biển số 47L1-014.32, tông vào phía trong đùi và đầu gối chân trái của anh V, khi anh V đi bộ chỉ còn cách mép đường phải 0m50. Hậu quả: Anh Phạm Tấn V bị tử vong trên đường đi cấp cứu. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23

Điều 8; khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ và vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông bộ theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 202 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khoẻ, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định"

[2] Xét tính chất vụ án do hành vi của bị cáo, ngoài việc xâm phạm đến tính mạng của anh V còn xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng. Bị cáo nhận thức được rằng người điều khiển xe cơ giới phải có giấy phép lái xe theo quy định và phương tiện giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe môtô khi không có giấy phép lái xe theo quy định, không giảm tốc độ, không nhường đường cho người đi bộ. Thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác nên bị cáo đã gây tai nạn làm cho anh V tử vong. Tai nạn xảy ra lỗi thuộc về bị cáo nên đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt. Sau khi gây tai nạn bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại được đại diện gia đình người bị hại làm đơn bãi nại và tại phiên tòa đại diện gia đình người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần áp dụng cho bị cáo trong khi quyết định hình phạt thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn chị Lê Ngọc Hồng T (là vợ anh Phạm Tấn V) đã kê khai và yêu cầu bồi thường số tiền là 60.000.000 đồng (bao gồm: Tiền chi phí mai táng 15.000.000 đồng, tiền công vật liệu xây dựng mộ 10.000.000 đồng, các chi phí khác 15.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng). Ngày 24/5/2017 Nguyễn Hữu T đã bồi thường cho chị T số tiền 60.000.000 đồng, sau khi nhận tiền bồi thường chị T đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Hữu T. Xét thấy đây là sự thỏa thuận của các đương sự, không trái quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[4] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius, màu trắng đen, biển số 47L1-014.32; số máy: 5C64533662; số khung: C640BY533665 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 001020 do Công an huyện K,tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 28/3/2015, quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại cho bị cáo, bị cáo đã nhận quản lý và tự sữa chữa xe bị hỏng là đúng quy định pháp luật.

[5] Xét quá trình điều tra, truy tố. Điều tra viên đã thi hành các quyết định tố tụng, tiến hành truy tìm, thu thập vật chứng, khám nghiệm hiện trường cũng như lấy lời khai của bị cáo và các đương sự khác liên quan trong vụ án là đảm bảo đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử kiểm sát viên đã thực hiện việc kiểm sát hoạt động tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nên bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[6] Về án phí*:* Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **NGUYỄN HỮU T** phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN HỮU T: 03** (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 591, Điều 601 Bộ luật dân sự 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận chị Lê Ngọc Hồng T là người đại diện hợp pháp của bị hại anh Phạm Tấn V cùng bị cáo Nguyễn Hữu T đã thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí tổng cộng là 60.000.000đồng, Chị Lê Ngọc Hồng T đã nhận đủ tiền bồi thường và làm đơn bãi nại cho bị cáo Nguyễn Hữu T, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vật chứng: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius, màu trắng đen, biển số 47L1-014.32 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 001020 do Công an huyện K cấp ngày 28/3/2015 cho Nguyễn Hữu T.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
-VKSND tỉnh,VKSND TP.B;
-TAND tỉnh,Công an TP.B;
-CCTHADS thành phố.B;
- THA phạt tù (để thi hành) ;
-Sở tư pháp tỉnh ĐăkLăk;
-Bị cáo; Các đương sự
-Lưu: HS, VP .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt